

Bản án số: **48/2017/HSPT**

Ngày: 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Sơn**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSPT ngày 27/10/2017 đối với bị cáo **Ấn Bu Th** và **Cháp Sa M** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **ẤN BUN TH** (Tên gọi khác: **Nh**) - Sinh ngày 09/4/1977 tại tỉnh An Giang, Việt Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, phường L, thành phố B, tỉnh Ratanakiri, Campuchia. Nghề nghiệp: Bộ đội Vương quốc Campuchia. Trình độ văn hóa: Lớp 7. Quốc tịch: Campuchia. Dân tộc: Khơ mer. Con ông On An (65 tuổi) và bà Phon Kim S (62 tuổi). Vợ: Eng Chai V (37 tuổi) và có 02 người con, lớn 14 tuổi, nhỏ 08 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2016 cho đến nay. Có mặt.

2. **CHÁP SA M** - Sinh ngày 02/3/1988 tại tỉnh Ratanakiri, Campuchia. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Ô, phường L, thành phố B, tỉnh Ratanakiri, Campuchia. Nghề nghiệp: Công an Vương quốc Campuchia. Trình độ văn hóa: Lớp 7. Quốc tịch: Campuchia. Dân tộc: Khơ mer. Con ông Cháp D (đã chết) và

bà Mun Nưon (55 tuổi). Vợ: Kim Sray P (28 tuổi) và có 01 người con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2016 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cháp Sa M theo yêu cầu của Tòa án: Ông **Tổng Đức Ng** - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ăn Bun Th theo yêu cầu của Tòa án: Ông **Hoàng Ngọc X** - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Campuchia: Ông **Nguyễn Văn Ph** – Cán bộ Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ, ngày 15/10/2016, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với 02 đối tượng: Ăn Bun Th và Cháp Sa M đều mang quốc tịch Campuchia. Địa điểm bắt tại thôn cửa khẩu, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tang vật tạm giữ là: 01 gói giấy màu vàng, bên trong là chất rắn màu trắng Th và M khai là ma túy đá vận chuyển từ Campuchia vào Việt Nam để bán. Tạm giữ của Ăn Bun Th: 01 xe mô tô đã cũ, 01 điện thoại di động đã cũ. Tạm giữ của Cháp Sa M: 01 xe mô tô đã cũ, 01 điện thoại di động đã cũ và 10.000 tiền Campuchia.

Tại bản kết luận giám định số 376/KLGD ngày 18/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Mẫu vật thu giữ của Cháp Sa M và Ăn Bun Th gửi giám định là Methamphetamine có trọng lượng 988,9993 gam.

Tại cơ quan điều tra Cháp Sa M và Ăn Bun Th khai nhận:

Vào khoảng tháng 6 năm 2016, Ăn Bun Th gặp một người phụ nữ Việt Nam tên là Việt, làm nghề buôn bán gỗ ở khu vực biên giới thuộc địa phận huyện Ôyádao, tỉnh Ratanakiri, vương quốc Campuchia. Thông qua việc giới thiệu, Ăn Bun Th và Cháp Sa M biết một người đàn ông tên T sống ở khu vực làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Quá trình quen biết, T đặt mua của Th và M 01kg ma túy đá và 200 viên thuốc lắc, Th và M đồng ý nhưng đi tìm không được mỗi mua ma túy về bán cho T, sau đó Th gặp bạn tên C ở Casino tại cửa khẩu huyện Ôyádao, tỉnh Ratanakiri, vương quốc Campuchia Th nói với C: “Có T người Việt Nam đặt mua 01 kg ma túy đá, mua được không về bán cho T kiếm lời”. Sau đó C, Th và M đến thành phố B, tỉnh Ratanakiri gặp K và rủ K đi mua ma túy về bán cho T. Sau khi gặp nhau bàn bạc bốn đối tượng thống nhất mua ma túy về bán cho T. C nói Th và M góp 2.000USD để K qua

Lào mua ma túy. Th và M đi thuê chiếc xe ô tô của Th tại thành phố B lấy 2.000USD rồi đưa cho C và K.

Đến đầu tháng 10 năm 2016, C nói với Th và M biết K đã mua được 01 kg ma túy đá và tất cả cùng nhau đến thành phố B xem ma túy, lúc này K nói số ma túy đá mua với giá 33.000USD và hứa sau khi bán ma túy xong trừ tiền gốc sẽ cho M và Th mỗi người 1.000USD. Sau khi xem ma túy xong C, Th và M về xã Pó Nhây, huyện Ôyádao, tỉnh Ratanakiri rồi liên lạc với T để bán ma túy.

Vào ngày 13/10/2016 Th mượn xe ô tô chở C đến thành phố B đón K rồi đưa số ma túy này về nhà của Ăn Bun Th tại xã Pó Nhây, huyện Ôyádao, tỉnh Ratanakiri cất giấu, còn M đến cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Việt Nam đón T sang Campuchia đến nhà của Th (cách cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh 300m) xem ma túy. Sau khi xem ma túy xong, T đồng ý mua với giá 43.000USD và hẹn 02 ngày sau sẽ giao tiền và nhận ma túy, sau đó T về Việt Nam.

Đến sáng 15/10/2016 C, K, M và Th thống nhất gọi điện thoại cho T đến quán cà phê HP tại khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Việt Nam để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó bốn đối tượng M, Th, C và K đi trên hai xe mô tô sang Việt Nam. Khi đến quán cà phê HP thì gặp T cùng với 02 người đàn ông Việt Nam (không rõ tên). Sau khi T và bốn đối tượng Th, C, K và M thống nhất mua bán 01 kg ma túy với giá 43.000USD thì T dẫn C và K ra xe ô tô xem tiền, sau đó K nói với M về nhà Th lấy ma túy mang qua biên giới Việt Nam giao cho T, Th chở T đi nhận ma túy còn C và K ở lại quán với hai người đàn ông Việt Nam nhận tiền sau khi T nhận được ma túy. Th đưa cho M 10.000 Ria (tiền Campuchia) để đồ xăng và về nhà Th lấy ma túy, còn Th chở T đến khu vực đường vắng giữa biên giới Việt Nam - Campuchia để chờ M mang ma túy tới.

Đến 09 giờ ngày 15/10/2016 M mang gói ma túy đá vào đất Việt Nam thuộc thôn cửa khẩu, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì dừng lại để T kiểm tra ma túy. Khi T đang chuẩn bị xem ma túy thì bị Bộ đội Biên phòng Việt Nam phát hiện, T bỏ chạy, còn M và Th bị bắt giữ cùng 01 gói ma túy đá, có trọng lượng 988,9993gam Methamphetamine, cùng với 02 xe mô tô và 02 chiếc điện thoại và 10.000 tiền Campuchia.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 07-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ăn Bun Th và bị cáo Cháp Sa M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho cả 02 bị cáo: Xử phạt:

- Bị cáo Ăn Bun Th tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2016.
- Bị cáo Cháp Sa M tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2017, bị cáo Ăn Bu Th và Cháp Sa M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: giảm án tù có thời hạn cho các bị cáo, bởi lẽ mức án tù chung thân có phần nghiêm khắc.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị: các bị cáo là người Campuchia hiểu biết pháp luật hạn chế; mức án tù chung thân là quá nghiêm khắc; đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm mức án tù có thời hạn cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bản án số 57/2017/HSST ngày 7/9/2017 của TAND tỉnh Gia Lai xét xử các bị cáo Ăn Bun Th và Cháp Sa M (đều có quốc tịch Campuchia) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của Ăn Bun Th và Cháp Sa M thấy rằng: khoảng 9 giờ sáng ngày 15/10/2016 Ăn Bun Th và Cháp Sa M bị phát hiện bắt quả tang tại thôn của khẩu xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thu giữ 988,993gam Methamphetamine. Các bị cáo khai nhận số ma túy trên được đưa từ Campuchia vào Việt Nam để bán. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xét xử các bị cáo là đúng đắn. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi vi phạm pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của các bị cáo; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo về thái độ khai báo thành khẩn, tuyên xử mức án tù chung thân là phù hợp tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ điều luật đã viện dẫn quy định cụ thể: Mua bán chất ma túy thể rắn (Methamphetamine) có trọng lượng từ 300gam trở lên, có mức hình phạt 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Nội dung kháng cáo xin giảm án của các bị cáo Ăn Bun Th và Cháp Sa M không có căn cứ để chấp nhận. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ăn Bun Th, Cháp Sa M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Ăn Bun Th, Cháp Sa M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt:

- **Ăn Bun Th** tù **Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016.

- **Cháp Sa M** tù **Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016

2. Án phí hình sự phúc thẩm : Ăn Bun Th, Cháp Sa M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn